

Bản án số: 64/2019/HS-PT

Ngày: 24-7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Cường.

+ *Các thẩm phán:* Ông Lương Thanh Chín, bà Lê Thị Thanh Thái

- *Thư ký phiên tòa :* Ông Thái Văn Trung - Thư ký tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Trung Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/HSPT ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Sang. Do có kháng cáo của bị cáo và của bà Nguyễn Thị Thu Hiền đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thanh Sa** (Tên gọi khác: Khôi) , sinh ngày 18/7/1999. Nơi sinh: Bình Thuận. Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Xuân Quang, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1979; Điều trú tại: Thôn Xuân Quang, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam ngày 13/12/2017, tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1986 có mặt.

2. Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1960 có mặt.

Điều trú tại: Thôn Xuân Quang, thị trấn Chợ Lầu, Bắc Bình, Bình Thuận.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S:*

1. Luật sư Trần Văn Đ- Công ty Luật TNHH MTV Bình Thuận, vắng mặt
Địa chỉ: đường Thủ Khoa Huân, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

2. Luật sư Phương Văn Th - Văn phòng Luật sư Phương Gia, có mặt

3. Luật sư Nguyễn Thanh N - Văn phòng Luật sư Phương Gia, vắng mặt

4. Luật sư Huỳnh Hồ Minh H- Văn phòng Luật sư Phương Gia, vắng mặt

5. Luật sư Trần Văn K - Văn phòng Luật sư Phương Gia, có mặt

6. Luật sư Trần Hữu Ch - Văn phòng Luật sư Phương Gia, vắng mặt

Cùng địa chỉ: 1183A Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Nhuận, Quận 7, TP. Hồ

Chí Minh

- *Giám định viên:* Ông Trần Minh H, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979
2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1975

Đều trú tại: Thôn Xuân Quang, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, Bình Thuận

3. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn An Bình, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

4. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1984
5. Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1953
6. Lê Ngọc L, sinh năm 1996
7. Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1999
8. Lê Thị H, sinh năm 1971
9. Lê Thị M, sinh năm 1967
10. Ngô Văn Ph, sinh năm 1983
12. Lê Văn Ph, sinh năm 1971
13. Nguyễn Văn C, sinh năm 1970

Đều trú tại: Thôn Xuân Quang, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/6/2017, Nguyễn Thanh S (tức Kh), đứng trước nhà nhìn qua nhà Lê Ngọc L (tức Tư), sinh năm 1996 ở thôn Xuân Quang, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, (đối diện với nhà của S, cách con đường bê tông) S thấy L và nhớ lại chuyện ngày 28/6/2017 hai đứa em sinh đôi của S là Nguyễn Tấn H và Nguyễn Sinh H qua nhà của Long chơi, đu lên cửa cổng thì bị L đánh, nên S nói to “Đánh chó phải ngó chủ nhà”; L nghe vậy, nói lại: “ Đm mày nói ai”, S nói: “Tao nói mày đó”, L nói: “Giờ mày muốn gì, có ngon thì qua đây”, S đi qua đến trước cổng nhà của L thì L chạy ra nắm cổ áo của S kéo vào trong cổng nhà của L; L và S đánh nhau bằng tay không, S vùng bỏ chạy về nhà và chạy xuống nhà bếp, S lấy 01 cây dao Thái Lan, dài 23cm, rộng 01,5cm, cán gỗ, lưỡi Inox mũi nhọn chạy qua lại nhà L; thấy S cầm dao, L bỏ chạy vào trong nhà thì S rượt theo đến nơi cửa chữ L nhà của L thì S dừng lại, S cầm dao quay ra lại trước sân nhà của L. Thấy S cầm dao chạy qua nhà L nên Nguyễn Thị Thu H (mẹ của S), Nguyễn Văn H (ba của S) tay cầm dao, Nguyễn Văn Ch (cậu của S) cùng chạy theo S qua nhà của L. Lê Thị Thanh Th (vợ L) thấy S cầm dao rượt L nên Th gọi điện thoại cho Lê Thị Kim Th, sinh năm 1986 ở thôn Xuân Quang, thị trấn Chợ Lầu, (là chị ruột của L) và nói: “Chị lên nhà đi”; nghe xong, Th đi xe đạp đến nhà L; thấy S, H, H, Ch đang đứng trong sân nhà của L và chửi L; Th hỏi L có chuyện gì, thì L nói: “Do Sang nghi ngờ L đánh hai đứa em sinh đôi của S, nên S mới cầm dao qua nhà L”; nghe xong Th nói với L: “Thôi nhịn đi em”; thấy vậy S, H, H và Ch đi về nhà đóng cửa cổng lại. Nghe tin L bị S cầm

dao qua nhà đuổi đánh nên Lê Văn Ph (là cha ruột của L) cùng với Lê Thị H (là mẹ ruột của L) từ rẫy thanh long đi về nhà; và lúc này, Lê Thị M (dì của L) và Đỗ Văn V (dượng của L) nghe tin cũng đến đứng trên đường bê tông trước cổng nhà L và S. Lê Thị H đứng trên đường bê tông tay cầm chổi đót đập vào hàng rào lưới B40 của nhà S và nói: “Gia đình tao có làm gì nhà mày, tại sao gia đình nhà mày kéo qua đòi đánh con tao” thì Nguyễn Thị Thu H cầm một đoạn cây đứng trong sân nhà chỉ trỏ và chửi nhau qua lại với bà H. Cùng lúc này, Nguyễn Thanh S cầm 01 cây dao Thái Lan chạy từ trong nhà ra đường bê tông và chạy đến nơi Lê Thị Kim Th đang đứng, S đâm 01 nhát vào phía trước bụng của Th; Th nhìn thấy, la lên: “Nó đâm con rồi” và khụy xuống, Ngô Văn Ph (là chồng của Th) vừa chạy xe mô tô đến, nhìn thấy Th bị S đâm, nên chạy xe mô tô đến gần nơi Th; vừa lúc này, Đỗ Văn V bước tới ôm xốc Th để đưa Th lên xe mô tô cho Ph chở Th đi cấp cứu, thì S chạy tới tiếp tục dùng dao đâm V 01 nhát trúng vào ngực và 01 nhát trúng vào vùng bụng; Việt bỏ chạy, S cầm dao chạy vào nhà đóng cửa cổng lại, rồi chạy vào trong nhà cất giấu con dao xuống đồng bao ngay trong góc phòng ngủ. Lê Thị Kim Th và Đỗ Văn V được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận cấp cứu. Sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận điều trị, đến ngày 03/7/2017 Đỗ Văn Việt xuất viện và ngày 13/7/2017 Lê Thị Kim Thu xuất viện.

Nhận được tin báo Công an thị trấn Chợ Lầu phối hợp cùng Công an huyện Bắc Bình đến khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 mẫu gạch, mẫu nghi máu, mẫu gỗ nghi cán dao bị gãy tại hiện trường; 01 cây dao tự tạo; 01 cây dao (dạng Thái Lan) dài 23cm, rộng 01,5cm, cán gỗ, lưỡi Inox mũi nhọn, bên hông trái phần lưỡi có khắc chữ LIONBRAND STAINLESSSTEEL và hình con sư tử; phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 12cm, đuôi lưỡi dao nép vào cán gỗ đã bị mất một phần gỗ, phần đầu lưỡi dao nơi nép vào cán gỗ bị cong theo trạng thái hướng từ trái sang phải.

Lê Thị Kim Th và Đỗ Văn V đều có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Thanh S. (Bút lục 147-148, 165).

Sau khi sự việc xảy ra và trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh S đều thừa nhận thương tích của Lê Thị Kim Th và Đỗ Văn V do S gây ra; ngoài S ra, thì không có ai gây nên thương tích cho Th và V. Nhưng đến ngày 19/3/2018 Sang khai: Thương tích của Lê Thị Kim Th là do Lê Ngọc L (em trai của Th) cầm dao Thái Lan đâm S nhưng S vùng vẫy trúng Th và do Đỗ Văn V nắm cổ áo S để đánh, sẵn cầm cây dao S quơ, gạt trúng vào người ông V; ông V bung và thả S ra, Sang cầm dao bỏ chạy vào trong nhà rồi giấu dao vào đồng bao ở trong phòng ngủ của S.

Kết quả thực nghiệm điều tra theo lời khai của Nguyễn Thanh S, đã xác định: Nơi nhân chứng Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Minh H đứng có khả năng nhìn thấy sự việc Lê Thị Kim Th và Đỗ Văn V bị Nguyễn Thanh S dùng dao đâm gây thương tích ngoài đường bê tông trước cổng nhà S và tại thời điểm xảy ra sự việc S dùng dao Thái Lan đâm gây thương tích cho Lê Thị Kim Th và Đỗ Văn V thì không có mặt của Lê Ngọc L. (Bút lục 247-249). Sau đó, S cầm dao chạy vào trong nhà cất giấu con dao xuống đồng bao trong góc phòng ngủ.

Đối với thương tích của Nguyễn Thanh S; S khai do ông Đỗ Văn V cầm cây sắt đánh vào đầu S, S đưa tay trái lên đỡ trúng vào tay gây thương tích cho

S, tỷ lệ thương tật là 6%, S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và xử lý ông Đỗ Văn V.

Trong quá trình điều tra, xác định ông Đỗ Văn V có đến đứng trên đường bê tông đường hương thôn trước khu vực nhà S và L, nhưng ông V không cầm cây sắt và cũng không đánh S; ngoài lời khai của S, không có chứng cứ nào khác chứng minh Đỗ Văn V cầm cây sắt đánh vào người của S gây thương tích, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý hình sự đối với ông Đỗ Văn V và Cơ quan điều tra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ đối tượng gây ra thương tích cho S và xem xét, xử lý sau.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 373/2017/TgT ngày 16/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận tỷ lệ thương tật của Lê Thị Kim Th như sau:

-Vết thương vùng bụng trái, thấu bụng; thủng mặt trước, mặt sau dạ dày; thủng tụy đã được phẫu thuật điều trị hiện sẹo vết thương lành tốt: 01,5 x 0,1cm, sẹo vết mổ lành xấu. Hiện tụ dịch đuôi tụy. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% + 31%.

-Vết thương do vật sắc nhọn gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 56% (Năm sáu phần trăm) (Bút lục 52).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 371/2017/TgT ngày 16/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận tỷ lệ thương tật của Đỗ Văn Việt như sau:

- Vết sẹo phần mềm vùng giữa ngực (ngay mũi xương ức), sẹo liền tốt, kích thước 0,7 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

-Vết sẹo phần mềm vùng hạ vị trái, sẹo liền tốt, kích thước 01 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

Các vết sẹo do vật sắc gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau.

Chấn thương đầu hiện không để lại dấu vết, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm) (Bút lục 77).

*Tại Bản kết luận giám định số 1903/C54B ngày 02/7/2018 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận:

- Dấu vết nghi máu ghi thu tại hành lang gạch nung đỏ nhà anh Nguyễn Văn H là máu người. Phân tích AND từ mẫu máu này được một kiểu gen hoàn chỉnh của một nam giới.

- Lưu kiểu gen của nam giới trên tại Phân Viện Khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật đã giám định hết.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/2018/TgT ngày 01/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Thanh Sang như sau:

- Chấn thương bàn tay trái, gãy xương bàn ngón V bàn tay trái đã được điều trị, hiện đã can xương tốt. Chấn thương do vật tày gây ra, chiều hướng tác

động phụ thuộc vào tư thế bàn tay trái của nạn nhân với vật gây thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

-Chấn thương bàn chân trái hiện không để lại dấu vết: Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (Sáu phần trăm). (Bút lục 96)

Về phần dân sự: Lê Thị Kim Th yêu cầu Nguyễn Thanh S bồi thường chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác, với số tiền là 68.729.000 đồng. Ông Đỗ Văn V yêu cầu Nguyễn Thanh S bồi thường chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác, với số tiền là 3.858.084 đồng. (Bút lục 156, 171, 236-239).

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) con dao (dạng Thái Lan) dài 23cm, rộng 01,5cm, cán gỗ, lưỡi Inox mũi nhọn; bên hông trái phần lưỡi có khắc chữ LIONBRAND STAINLESSSTEEL và hình con sư tử; phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 12cm, đuôi lưỡi dao nép vào cán gỗ đã bị mất một phần gỗ, phần đầu lưỡi dao nơi nép vào cán gỗ bị cong theo trạng thái hướng từ trái sang phải là hung khí mà S đã dùng vào việc phạm tội và Cơ quan điều tra thu giữ 01 mẫu gạch, mẫu gỗ nghi cán dao bị gãy tại hiện trường, 01 cây dao tự tạo (Bút lục 37).

Tang vật chứng nêu trên chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 13.3.2019, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 268; Khoản 1, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 2 Điều 586; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải bồi thường cho ông Đỗ Văn V số tiền tổn hại về sức khỏe là 3.933.614 đồng và bà Lê Thị Kim Th số tiền tổn hại về sức khỏe là 40.163.735 đồng.

Nếu bị cáo Nguyễn Thanh S không có tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho ông Đỗ Văn V số tiền tổn hại về sức khỏe là 3.933.614 đồng và bà Lê Thị Kim Th số tiền tổn hại về sức khỏe là 40.163.735 đồng.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) ; Điểm a,c; khoản 2, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao (dạng Thái Lan) dài 23cm, rộng 01,5cm, cán gỗ, lưỡi Inox mũi nhọn bên hông trái phần lưỡi có khắc chữ

LIONBRAND STAINLESSSTEEL và hình con sư tử, phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 12cm, đuôi lưỡi dao nép vào cán gỗ đã bị mất một phần gỗ, phần đầu lưỡi dao nơi nép vào cán gỗ bị cong theo trạng thái hướng từ trái sang phải và 01 mẫu gạch, mẫu gỗ nghi cán dao bị gãy tại hiện trường, 01 cây dao tự tạo.

Số vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06/8/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 18.3.2019, bị cáo Nguyễn Thanh S kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, không đồng ý với mức án 3 năm 9 tháng tù và số tiền bồi thường mà Tòa án huyện Bắc Bình đã tuyên. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm:

- Xem xét lại mức án 3 năm 9 tháng tù đối với bị cáo là quá oan;
- Xử lý hình sự đối với ông Đỗ Văn V, vì ông V là người gây thương tích cho bị cáo;
- Buộc ông Việt phải bồi thường thiệt hại do điều trị thương tích;
- Bị cáo không đồng ý bồi thường thương tích cho ông V và bà Th

* Ngày 18.3.2019, bà Nguyễn Thị Thu H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, cho rằng Nguyễn Thanh S không phạm tội cố ý gây thương tích cho ông Đỗ Văn V và bà Lê Thị Kim Th. Nên đề nghị cấp phúc thẩm giải oan cho con bà.

* Ngày 22.4.2019, bà Nguyễn Thị Thu H kháng cáo bổ sung cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nên đề nghị hủy án sơ thẩm, trả tự do cho con bà là Nguyễn Thanh S và buộc ông Đỗ Văn V và bà Lê Thị Kim Th phải bồi thường thiệt hại về thương tích, danh dự cho con bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S và kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H; giữ nguyên bản án sơ thẩm

- Luật sư Trần Văn K bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, hủy bản án sơ thẩm, thay đổi bị pháp ngăn chặn đối với bị cáo bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Luật sư Phương Văn Th bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên bố bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa

- Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của các Luật sư.
- Những người bị hại đề nghị xử như án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Xét thấy, sau khi sự việc xảy ra các Nguyễn Thế L, Biều Xuân H, Đinh Hữu Á là Công an thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đã tiếp nhận tin báo và giải quyết khi vụ án mới xảy ra.

Theo khoản Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự. Trong vụ án này, 03 cán bộ Công an nói trên không liên quan đến vụ án. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định các ông Biều Xuân H, Đinh Hữu Á, Nguyễn Thế L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử sửa phần này như phần đầu bản án đã xác định.

- Trong quá trình điều tra vụ án: Khi vụ án xảy ra, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên các buổi làm việc lấy lời khai ban đầu của Cơ quan Điều tra đối với bị cáo đều có người đại diện hợp pháp là cha mẹ của bị cáo tham gia; sau đó do bị cáo đã đủ 18 tuổi, nên các buổi làm việc sau không có người đại diện hợp pháp của bị cáo tham gia. Nên việc bà Nguyễn Thị Thu H kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, lấy lời khai của người chưa thành niên không có người giám hộ làm căn cứ cho việc kết tội, là không có căn cứ.

Tuy nhiên, trong quá trình thu thập hồ sơ bệnh án điều trị thương tích của người bị hại, Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình có thiếu sót, như không yêu cầu sao y bản chính mà chỉ đóng dấu giáp lai, tờ điều trị của bị hại Th có sai sót trong việc xác định bệnh án, nhưng Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình không phát hiện và không yêu cầu Bệnh viện đa khoa Bắc Bình Thuận đính chính; dẫn đến việc Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hồ sơ bệnh án giả. Những thiếu sót này tuy không làm thay đổi nội dung vụ án, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Khi Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử thì bị cáo đã đủ 18 tuổi, bị cáo được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của một công dân; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định cha mẹ bị cáo là người đại diện hợp pháp của bị cáo và được quyền kháng cáo là không đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm bỏ người đại diện hợp pháp của bị cáo như phần đầu bản án đã xác định.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo cho rằng thương tích của bà Th ở bụng là do Lê Ngọc L đâm, việc này có cha mẹ và cậu ruột bị cáo chứng kiến. Còn thương tích của ông Đỗ Văn V là do ông V dùng cây sắt đánh bị cáo nên bị cáo mới đâm lại.

Hội đồng xử án xét thấy:

- Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm những người làm chứng trong vụ án là cha mẹ và cậu ruột của bị cáo có lời khai mâu thuẫn trong chính lời khai của họ; cụ thể: Khi sự việc mới xảy ra, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Thu H đã làm đơn xin bảo lãnh cho Nguyễn Thanh S và đã thừa nhận: *Nguyễn Thanh S là người đã dùng dao gây thương tích cho Lê Thị Kim Th và Đỗ Văn V*. Sau đó, ông Hoàng, bà H thay đổi lời khai của mình và xác định *không biết thương tích của Lê Thị Kim Th và Đỗ Văn V do ai gây ra*. Còn theo

lời khai của ông Nguyễn Văn Ch là câu ruột của bị cáo trong quá trình điều tra khai: Thương tích của Lê Thị Kim Th do ai gây ra ông không biết; tại phiên tòa phúc thẩm ông Ch khai khi sự việc xảy ra ông ở trong nhà ông H, vì say nên ông không biết gì.

- Ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác chứng minh thương tích ở bụng người bị hại Th là do Lê Ngọc L gây ra.

- Do đó, việc bị cáo cho rằng thương tích của bà Th ở bụng là do Lê Ngọc L đâm gây ra là không có căn cứ.

- Trong khi, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Biên bản ghi lời khai ngày 30.06.2017(BL125, 126) có cha ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn H tham gia và có một số lời khai sau đó vào các ngày 14/11/2017(BL 131), 15/12/2017 (BL135), bị cáo đều thừa nhận thương tích của bà Lê Thị Kim Th là do bị cáo gây ra. Các lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Thương tích của Lê Thị Kim Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể 56% và thương tích của Đỗ Văn V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% là do bị cáo Nguyễn Thanh S dùng dao Thái Lan đâm gây ra.

- Việc Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm sức khỏe của người bị hại, mà còn gây mất trật tự an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra vụ án.

- Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo có được, như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình của bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội và xử phạt bị cáo 03 năm 09 tháng tù là có căn cứ.

- Nên, kháng cáo của bị cáo, của bà Nguyễn Thị Thu H, cũng như ý kiến đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích cho bà Th, ông V là không có căn cứ.

- Còn việc bị cáo kháng cáo cho rằng phải xử lý hình sự đối với ông V vì ông V là người gây thương tích cho bị cáo. Hội đồng xử án xét thấy: Thực tế Nguyễn Thanh S có bị thương tích 06% ở mu bàn tay trái, nhưng Cơ quan điều tra chưa chứng minh được thương tích của S là do ai gây ra, nên đã có Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

- Về bồi thường thiệt hại cho người bị hại: Do bị cáo là người gây thương tích cho những người bị hại, khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã đủ 18 tuổi nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ cho người bị hại. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc cha mẹ bị cáo bồi thường khi bị cáo không có tài sản để bồi thường là không đúng, nên cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm không buộc cha mẹ bị cáo bồi thường. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H được chấp nhận một phần.

- Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H; sửa án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Văn V 3.933.614 đồng, cho bà Lê Thị Kim Th 40.163.735 đồng.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điểm a,c; khoản 2, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao (dạng Thái Lan) dài 23cm, rộng 01,5cm, cán gỗ, lưỡi Inox mũi nhọn; bên hông trái phần lưỡi có khắc chữ LIONBRAND STAINLESSSTEEL và hình con sư tử; phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 12cm, đuôi lưỡi dao nép vào cán gỗ đã bị mất một phần gỗ, phần đầu lưỡi dao nơi nép vào cán gỗ bị cong theo trạng thái hướng từ trái sang phải và 01 mẫu gạch, mẫu gỗ nghi cán dao bị gãy tại hiện trường, 01 cây dao tự tạo.

Số vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2018.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.204.867 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án); kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại

*các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.
Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014.*

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24.7.2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA (02), VKS, CA, THA huyện;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV27 - Công an tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ hành chính tư pháp – Tòa án tỉnh;
- Lưu: THS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

- *Các thẩm phán:* Ông Lương Thanh Chín, bà Lê Thị Thanh Thái

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 43/2019/TLPT-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thanh Sang sinh ngày 18/7/1999 tại Bình Thuận;

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết 3/3 nhất trí quyết định như sau:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Sang. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu Hiền; sửa án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Sang phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Sang 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Sang phải bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Văn Việt 3.933.614 đồng, cho bà Lê Thị Kim Thu 40.163.735 đồng.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điểm a,c; khoản 2, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao (dạng Thái Lan) dài 23cm, rộng 01,5cm, cán gỗ, lưỡi Inox mũi nhọn; bên hông trái phần lưỡi có khắc chữ LIONBRAND STAINLESSSTEEL và hình con sư tử; phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 12cm, đuôi lưỡi dao nép vào cán gỗ đã bị mất một phần gỗ, phần đầu lưỡi dao nơi nép vào cán gỗ bị cong theo trạng thái hướng từ trái sang phải và 01 mẫu gạch, mẫu gỗ nghi cán dao bị gãy tại hiện trường, 01 cây dao tự tạo.

Số vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2018.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Sang phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.204.867 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh Sang và bà Nguyễn Thị Thu Hiền không phải chịu án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án); kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24.7.2019.

Biên bản kết thúc cùng ngày đã đọc lại cho các thành viên trong hội đồng xét xử nghe, nhất trí và ký tên dưới đây.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Lương Thanh Chín Lê Thị Thanh Thái

Đặng Văn Cường